

Bản án số: 16/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 24/6/2019

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẮT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Đỗ Ngọc Sơn.

- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

+ Ông Nguyễn Văn Chiến

+ Ông Nguyễn Hữu Hùng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đoàn Thanh Hưng- Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Ngọc Kim- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thất xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 93/2019/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2019 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/6/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn Kh, sinh năm 1988.

Trú tại: Thôn P, xã B, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1996.

Trú tại: Thôn C, xã B, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Căn cứ vào đơn khởi kiện, các văn bản tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Phạm Văn Kh trình bày: Anh đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Thị H vào ngày 09/7/2013 tại UBND xã B, huyện Thạch Thất trên cơ sở tự nguyện và có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán tại địa phương. Quá trình chung sống, anh và chị H phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống gia đình luôn căng thẳng, nguyên nhân do anh chị không hợp nhau. Anh và chị H đã sống ly thân khoảng 03 (Ba) năm, nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh xin ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh và chị H có một con chung là Phạm Quốc H1, sinh ngày 20/11/2013. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân thì từ ngày 01/5/2016 đến tháng 9/2017 cháu H1 sống với chị H. Từ tháng 9/2017 đến tháng 10/2018 cháu sống với anh. Từ tháng 11/2018 đến tháng 02/2019 chị H lại đón cháu H1 về. Từ cuối tháng 02/2019 đến giữa tháng 03/2019 cháu H1 lại sống với anh. Từ giữa tháng 3/2019 đến nay, chị H lại đón cháu về nuôi. Trong thời gian cháu H1 ở với chị H thì anh vẫn qua lại thăm đón và đóng học cho cháu H1. Khi ly hôn, nguyện vọng của anh xin được nuôi con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay anh đang đi làm thợ mộc thuê ở xã H, huyện Thạch Thất và có nhận thêm hợp đồng làm ngoài, thu nhập bình quân mỗi tháng của anh là 11.000.000đ (Mười một triệu đồng). Hiện tại cháu H1 đang học ở Trường mầm non A, cách nhà anh khoảng gần 01km, anh và bố mẹ anh thay nhau thường xuyên đưa đón cháu đi học. Nhà anh chỉ có một mình anh là con trai, bố mẹ anh đất rộng và đã làm nhà tầng để anh và bố mẹ chung sống.

Về tài sản: Anh và chị H không có tài sản chung, công sức, công nợ chung.

Tại văn bản ngày 05/4/2019 và tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị H trình bày: Về điều kiện kết hôn và con chung như anh Kh trình bày là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, chị và anh Kh đã sống ly thân được 03 (Ba) năm, thời gian qua anh Kh có hai lần đến gọi chị về đoàn tụ, nhưng chị không về. Nay anh Kh có đơn xin ly hôn, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng đã hết, không thể tiếp tục chung sống với anh Kh được nữa, chị cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh Kh được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Kh có 01 con chung là Phạm Quốc H1, sinh ngày 20/11/2013. Trong thời gian vợ chồng ly thân, việc cháu H1 thường xuyên thay đổi chỗ ở từ bố sang mẹ như anh Kh đã trình bày là đúng, hai bên vẫn tạo điều kiện cho nhau đón con về chăm sóc. Nguyện vọng của chị cũng xin được nuôi con và không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tại chị đang mở ki ốt bán quần áo buổi sáng ở xã P, mỗi tháng được 6.000.000 đồng, buổi chiều chị đi phụ hồ cho bố chị mỗi tháng cũng được thêm 2.000.000 đồng. Tổng thu nhập của chị hàng tháng là 8.000.000 đồng. Thời gian qua tiền học của cháu H1 chủ yếu do anh Kh nộp, chị cũng có đóng được vài lần. Từ khi sống ly thân đến nay thì chị về sống cùng với bố mẹ để chị.

Về tài sản: Chị và anh Kh không có tài sản chung, công sức, công nợ chung.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về trình tự thủ tục tố tụng thì Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự chấp hành tốt pháp luật.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, để xử:

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Phạm Văn Kh và chị Nguyễn Thị H.

Về nuôi con chung: Giao cháu Phạm Quốc H1- sinh ngày 20/11/2013 cho anh Phạm Văn Kh trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H đến khi anh Kh có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H cư trú tại xã B, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội nên anh Phạm Văn Kh khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất giải quyết ly hôn là đúng thẩm quyền theo Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]- Về hôn nhân: Anh Phạm Văn Kh và chị Nguyễn Thị H kết hôn hợp pháp. Tổ chức cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã B ngày 09 tháng 7 năm 2013. Anh Kh và chị H cùng xác nhận vợ chồng đã ly thân được 03 (Ba) năm, hiện nay tình cảm vợ chồng của anh chị đã hết không thể đoàn tụ được, anh Kh xin ly hôn, chị H cũng đồng ý.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Kh và chị H đã trầm trọng, cuộc sống chung không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được, việc sống chung sẽ không đem lại hạnh phúc cho hai bên. Anh Kh xin ly hôn, chị H cũng đồng ý, nên cho anh Kh được ly hôn chị H là phù hợp Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]- Về nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con: Anh Kh và chị H có 01 con chung là Phạm Quốc H1, sinh ngày 20/11/2013. Anh Kh và chị H đều có nguyện vọng xin nuôi con và đều không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên xét về thu nhập theo kê khai của anh Kh và chị H thì anh Kh có thu nhập là 11.000.000 đồng/tháng, chị H có thu nhập là 8.000.000 đồng/ tháng, như vậy mức thu nhập của chị H thấp hơn thu nhập của anh Kh. Chị H cũng công nhận từ trước đến nay việc đóng học cho con chủ yếu do anh Kh nộp, còn chị H có đóng vài lần. Khoảng cách từ nhà anh Kh đến trường cháu H đang học gần hơn so với chị H. Sau khi ly hôn, chị H về sống nhờ bên nhà ngoại, hàng ngày đi làm xa, khó khăn trong việc đưa đón con đi học, còn anh Kh vẫn đang sống chung với bố mẹ và nhờ bố mẹ anh hỗ trợ đưa đón cháu H1 khi anh bận công việc. Gia đình anh Kh có một mình anh Kh là con trai, đất nhà ổn định, bố mẹ anh Kh mới hơn 50 tuổi, sức khỏe tốt. Xét thấy, hiện nay cháu H1 đã gần đủ 06 tuổi, việc giao cháu H1 cho anh Kh nuôi dưỡng sẽ đảm bảo tốt cho cuộc sống của cháu về điều kiện nơi ở và học tập nên yêu cầu xin nuôi con của anh Kh phù hợp Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do anh Kh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con và cũng không đề nghị Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét mà tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H đến khi anh Kh có yêu cầu.

[4]- Về chia tài sản chung: Không có.

[5]- Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Anh Phạm Văn Kh phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và được trừ vào số tiền đã nộp dự phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất.

[6]- Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Phạm Văn Kh và chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Phạm Văn Kh và chị Nguyễn Thị H.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là Phạm Quốc H1, sinh ngày 20/11/2013 cho anh Phạm Văn Kh trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H đến khi anh Kh có yêu cầu. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nuôi, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản chung: Không có.

4. Về án phí: Anh Phạm Văn Kh phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp dự phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất theo biên lai số 06519 ngày 28/3/2019.

5. Về quyền kháng: Anh Phạm Văn Kh, chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất;
- Chi cục THADS huyện Thạch Thất;
- Các đương sự;
- UBND xã B;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Ngọc Sơn

